

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ
được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Dân tộc và Tôn giáo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-BD TTG ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo được tái cấu trúc quy trình giải quyết theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 35/TTr-SDTTG ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng

quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo được tái cấu trúc quy trình giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo (*có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của từng thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan.

b) Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này cập nhật, đồng bộ nội dung thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hệ thống khác theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trang thông tin điện tử của địa phương; tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định và nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + PCVP theo dõi khối;
 - + Phòng Nội chính;
 - + Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
 - + Cổng TTĐT tỉnh,
- Lưu: VT, TTHC_(LHP).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG DỮ LIỆU
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
(Công bố kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung được thay thế bằng dữ liệu	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo			
1	1.012658	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung (trong trường hợp hồ sơ có thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất). Được khai thác, xác thực từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ
2	1.012656	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung (trong trường hợp hồ sơ có thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất). Được khai thác, xác thực từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	
3	1.012653	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung (trong trường hợp hồ sơ có thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất). Được khai thác, xác thực từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung được thay thế bằng dữ liệu	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
4	1.014339	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở mới (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	
5	1.012672	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	
6	1.012661	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	
7	1.012641	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	
8	1.012632	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung được thay thế bằng dữ liệu	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo			
1	1.012590	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ
2	1.012584	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong phạm vi một xã	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	
3	1.012582	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	

*** Ghi chú:** Nội dung tái cấu trúc tập trung vào việc thay thế thành phần hồ sơ là: Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất bằng dữ liệu được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; không làm thay đổi thẩm quyền, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, phí, lệ phí và các nội dung khác của thủ tục hành chính đã được công bố trước đây.